

Nội dung bài viết

1. [Giải VBT Tiếng Việt lớp 5 Luyện từ và câu: Luyện tập về từ trái nghĩa - Tuần 4 trang 25, 26 Tập 1](#)

Giải VBT Tiếng Việt lớp 5 Luyện từ và câu: Luyện tập về từ trái nghĩa - Tuần 4 trang 25, 26 Tập 1

Bài 1 (trang 25 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Gạch dưới những từ trái nghĩa nhau trong mỗi thành ngữ, tục ngữ sau:

Trả lời:

- a) Ăn ít ngon nhìều.
- b) Ba chìm bảy nổi.
- c) Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.
- d) Yêu trẻ, trẻ đến nhà ; kính già, già để tuổi cho.

Bài 2 (trang 25 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Điền vào mỗi chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in đậm:

Trả lời:

- a) Trầ Quốc Toàn tuổi **nhỏ** mà chí **lớn**.
- b) **Trẻ già** cùng đi đánh giặc.
- c) **Dưới trên** đoàn kết một lòng.
- d) Xa-xa-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn **sống** mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh hủy diệt.

Bài 3 (trang 25 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Điền vào mỗi chỗ trống một từ trái nghĩa thích hợp :

Trả lời:

- a) Việc nhỏ nghĩa lớn.

b) Áo rách khéo vá, hơn lành vụng may.

c) Thức khuya dậy sớm.

Bài 4 (trang 26 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Tìm những từ trái nghĩa nhau (làm 2 trong 4 ý a, b, c, d) :

Trả lời:

a) Tả hình dáng:

mập - gầy, mũm mĩm - tong teo, múp míp - hom hem, - cao - thấp, cao - lùn; to tướng - bé tẹo

b) Tả hành động:

khóc - cười, nằm - ng ẩ, đứng - ng ẩ, lên - xuống, vào - ra.

c) Tả trạng thái:

sướng - khổ, hạnh phúc - khổ đau, lạc quan - bi quan, phấn chấn - ỉu xìu

d) Tả phẩm chất:

hiền - dữ, ngoan - hư, khiêm tốn - kiêu căng, trung thành - phản bội, tế nhị - thô lỗ.

Bài 5 (trang 26 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Đặt câu để phân biệt các từ trong một cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được ở bài tập trên.

Trả lời:

- Chú lợn ỉn nhà em béo múp míp còn con mèo thì thật hom hem.
- Mẹ đi chợ về muộn, chị em Hoa hết đứng lại ng ẩ chừng như sốt ruột lắm.
- Sống đừng nên bi quan, phải thật lạc quan yêu đời.
- Vì tính kiêu căng, Thỏ phải chịu thua bác Rùa khiêm tốn.